

**PHỤ LỤC: BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**

*Nguồn vốn: Nguồn ngân sách huyện quản lý*

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng 5 năm 2024 của UBND huyện Quảng Điền)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khác phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
<b>TỔNG CỘNG</b>					-	<b>127.265</b>	<b>7.149</b>	<b>102.085</b>	<b>60.768</b>	<b>38.000</b>	<b>3.000</b>	<b>317</b>	
<b>I</b>	<b>Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu</b>					<b>63.212</b>	-	<b>60.768</b>	<b>60.768</b>	-	-		
<b>L1</b>	<b>Kinh phí chi hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội</b>					<b>18.400</b>	-	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/ 12/2023 của Sở Tài chính
1	Nâng cấp, sửa chữa đường tránh lũ thôn Trung Kiều, xã Quảng Thái	Quảng Thái	2024-2025	L= 700m. nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m; Công trình trên tuyến xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực; gia cố tường chắn tại vị trí có khả năng sạt lở.		2.800		2.800	2.800				
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Đình (đoạn nối đường Tinh lộ 19 (Nguyễn Vĩnh) và đường Đặng Hữu Phó, thị trấn Sịa)	Thị trấn Sịa	2024-2025	L= 570m; Nền đường rộng B nền =<15m, mặt đường rộng (5,5-7,5)m bằng bê tông nhựa trên 02 lớp móng cấp phối đá dăm dày 35cm và lớp đất K98 dày (30-50)cm; Lề đường: Đắp đất cấp phối đối xứng K=0,95 hoặc gia cố lề bằng bê tông xi măng; Chỉnh trang vỉa hè công viên, cây xanh, chiếu sáng công công bên trái tuyến đoạn trước nhà văn hoá thôn Uất Mậu với chiều dài khoảng 70m kết hợp gia cố mái taluy, tường kê bằng đá học xây trong phạm vi chỉnh trang vỉa hè; Công trình trên tuyến Tải trọng HL93; Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc, ngang tuyến kết hợp hố ga thăm, hong thu nước đảm bảo khả năng thoát nước trên tuyến.		3.800		3.800	3.800				
3	Nâng cấp, sửa chữa đường vào khu trang trại, xã Quảng Vinh (giai đoạn 2)	Quảng Vinh	2024-2025	L= 1,0Km; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực.		2.800		2.800	2.800				
4	Nâng cấp, sửa chữa đường trục thôn Trung Kiều, xã Quảng Thái	Quảng Thái	2024-2025	L= 700m. Điểm đầu giao tại cầu bản liên thôn Trung Kiều - Tây Hoàng. Điểm cuối kết thúc trên tuyến trước nút giao vào nhà thờ họ Nguyễn; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m. - Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các công hiện trạng đảm bảo khả năng thoát nước địa hình trong khu vực; gia cố tường chắn tại vị trí có khả năng sạt lở.		2.400		2.400	2.400				

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khác phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường Rột (thôn Phò Nam A), đường liên thôn La Vân Thượng-La Vân Hạ và đường nối tỉnh lộ 8A với tỉnh lộ 19 (thôn Niêm Phò), xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	2024-2025	<p>4.1. Tuyến đường liên thôn La Vân Thượng - La Vân Hạ: Chiều dài khoảng 245m; trong đó kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.5 + 3.0 + 0.5 = 4.0m; đắp đất lề đường độ chặt K95; Làm mới hệ thống thoát nước dọc đoạn qua khu dân cư: Nạo vét mương đất chiều dài khoảng 301m; lắp đặt cống bê tông ly tâm D300mm các vị trí qua công nhà dân, loại chịu lực; làm mới các hố thu KT :1x1m đảm bảo thu và thoát nước trên tuyến.</p> <p>4.2. Tuyến đường Rột (thôn Phò Nam A): Chiều dài tuyến khoảng 670m, với kết cấu nền mặt đường như sau: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.5 + 3.5 + 0.5 = 4.5m; đắp đất lề đường độ chặt K95; xây dựng các công trình thoát nước trên tuyến tải trọng 0.5HL93.</p> <p>4.3. Tuyến đường nối Tỉnh lộ 8A với Tỉnh lộ 19 (thôn Niêm Phò): Chiều dài tuyến khoảng 120m, với kết cấu nền mặt đường như sau: Kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng M250, chiều dày 18cm; bề rộng nền, mặt đường B= 0.75 + 3.5 + 0.75 = 5.0m; đắp đất lề đường độ chặt K95; gia cố mái taluy bằng đá học xây vữa xi măng tại các vị trí sạt lở.</p>				2.200	2.200				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
6	Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Thủy Lập, xã Quảng Lợi (giai đoạn 1)	Quảng Lợi	2024-2025	<p>- Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường có chiều dài khoảng 1,1 Km. Điểm đầu giao đường Tỉnh 4; điểm cuối kết thúc tại đường trong khu dân cư thôn Thủy Lập; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m.</p> <p>- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới các cống thoát nước từ các đường xóm băng qua tuyến và các cống thoát nước địa hình trên tuyến đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.</p>				4.000	4.000				
I.2	Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi thiết yếu do huyện quản lý								4.800	4.800			Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Kiên cố hóa kênh mương ông Sắc - Cồn Tại - Dương Khố, HTX Đông Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	2024	Xây dựng tuyến kênh mương ông Sắc - Cồn Tại - Dương Khố với chiều dài khoảng 570m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường; Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đê ra.				950	900	900			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Kiên cố hóa kênh mương Khu Trì Nội - Ngoại, HTX Mai Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	2024	Xây dựng tuyến kênh Khu Trì Nội - Ngoại với chiều dài khoảng 520m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cầu máng, cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đê ra.				1.000	950	950			
3	Kiên cố hóa kênh mương Thượng Nô - Ruộng Kien, HTX Đông Phước, xã Quảng Phước	Quảng Phước	2024	Xây dựng tuyến kênh Thượng Nô - Ruộng Kien với chiều dài khoảng 420.0m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cầu máng, cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đê ra.				1.000	950	950			
4	Kiên cố hóa kênh mương trạm bơm Quà Trung, HTX Quảng Thọ I, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	2024	Xây dựng tuyến kênh Quà Trung với chiều dài khoảng 550.0m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đê ra.				1.050	1.000	1.000			

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
5	Kiên cố hóa kênh mương trạm bơm Đông Xuyên, HTX Quảng Thọ 1, xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	2024	Xây dựng tuyến kênh Đông Xuyên với chiều dài khoảng 550m. Kết cấu kênh bằng bê tông cốt thép M200, cách 20m cắt khe lún chèn bao tải nhựa đường. Công trình trên kênh: Trên tuyến kênh cần xây dựng các công trình trên kênh như cống qua đường, cống tiêu, cửa lấy nước,... để đảm bảo nhiệm vụ đề ra.		1.050		1.000	1.000				
<b>I.3</b>	<b>Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan</b>		2024			<b>1.968</b>	-	<b>1.968</b>	<b>1.968</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	a) Tuyến đường Nguyễn Vĩnh, khu vực trước TTVH huyện: Di dời cây hiện trạng, trồng mới khoảng 42 cây Giáng Hương, chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành. b) Tuyến đường Trần Bá Song: Trồng mới khoảng 70 cây Bàng Đài Loan, chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.		568		568	568				
2	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm xã Quảng Thọ	Quảng Thọ	2024	Trồng mới cây Bàng Đài loan trên các tuyến đường trung tâm xã Quảng Thọ với số lượng khoảng 161 cây.		700		700	700				
3	Trồng mới cây xanh tại các tuyến đường trung tâm xã Quảng Công	Quảng Công	2024	Trồng mới cây Bàng Đài loan trên các tuyến đường trung tâm xã Quảng Công với số lượng khoảng 140 cây , chiều cao, đường kính đảm bảo theo tiêu chuẩn hiện hành.		700		700	700				
<b>I.4</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trường phục vụ công tác dạy và học</b>					<b>12.265</b>	-	<b>11.300</b>	<b>11.300</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trường Mầm non Quảng Lợi	Quảng Lợi	2024	Khối nhà Trung tâm: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 395 m2), lắp cùm chống bão. Tháo dỡ và thay mới thể hệ xà gỗ C50x100x2mm, sơn xà gỗ 3 lớp theo tiêu chuẩn. - Chống thấm sê nô mái ( khoảng 56m2); Ốp gạch ceramic mặt ngoài hành lang tầng 1; tầng 2 (khoảng 60m2); Cao và sơn lại tường ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.650m2). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ; Phá dỡ và thay nền gạch một số phòng bằng gạch ceramic (khoảng 145m2).		893		850	850				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Trường Tiểu học số 2 thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	a. Khối nhà bên trái: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 250m2); thay xà gỗ, lắp cùm chống bão, tận dụng lại kim thu sét; vệ sinh và chống thấm sê nô (khoảng 43m2). b. Sân trường nội bộ: - Phần sân khối nhà bên trái: Xây mới mương đầu nối 2 mương hiện trạng (khoảng 22m2). Nền sân đất hiện trạng đổ bê tông, lát gạch terrazzo 30x30, xây 9 bồn cây (3,2 x 3,2m) và tô trát, nền sân bê tông hiện trạng lát gạch terrazzo 30x30 (khoảng 230 m2). - Phần sân khối nhà bên phải: Xây mới mương đầu nối với mương hiện trạng (dài khoảng 23m). Cao độ mương xây mới theo mương hiện trạng. Lát gạch terrazzo 30x30 sân bê tông hiện trạng từ mép sân gạch hiện trạng lát ra hướng công trước (khoảng 57m2).		630		600	600				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Trường Trung học cơ sở Đặng Dung	Thị trấn Sịa	2024	Tháo dỡ và thay thế hệ thống mái tôn (khoảng 400m2). Thay thế hệ thống xà gỗ. Tận dụng hệ thống thu sét. Vệ sinh và chống thấm sê nô (khoảng 72m2). Đục và lắp đặt ống thoát trần. Phá dỡ lợp vữa chân tường mặt trong các phòng học cao 1,4m (khoảng 310m2). Cao và sơn lại mặt trong các phòng học theo tiêu chuẩn (khoảng 1.367 m2). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ.		735		700	700				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
4	Trường Tiểu học Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	2024	<p>6.1 Cơ sở 1:</p> <p>a. Khối nhà trung tâm: Phá dỡ lớp gạch nền, lớp vữa láng nền tầng 2; Vệ sinh nền bê tông, cán vữa lát gạch Ceramic phòng học và hành lang tầng 2 với diện tích( khoảng 275m2); Phá dỡ lớp vữa trát chân tường, Vệ sinh trát lại phần chân tường, ốp gạch chân tường cao 0,12m. Cạo sơn lại phần chân tường cao 0,2m.</p> <p>b. Cầu nối: Gia công khung xương xà gỗ thép hộp. Ốp tấm Mica với diện tích (khoảng 22m2).</p> <p>c. Nhà kho: Gia công khung xương xà gỗ thép hộp, sơn xà gỗ 3 nước theo tiêu chuẩn.Ốp tường bằng tôn lợp (khoảng 18m2); Gia công lắp dựng cửa sắt.</p> <p>d. Sân trường nội bộ: Phá dỡ ô cây xây gạch và Xây trát ô cây, lát ô cây bằng gạch Ceramic 40x40cm; Đổ bê tông nền sân với khối lượng (khoảng 67m3); Vệ sinh, đục nhám nền bê tông hiện trạng; Lát gạch Terrazoo nền sân với diện tích (khoảng 527m2); Phá dỡ nền bê tông, đào đất xây mới đường mương thoát nước (L=14md) với kết cấu: Móng bê tông, thành mương xây gạch trát vữa xi măng, giăng mương + tấm đan bê tông cốt thép; Và một số hạng mục khác</p> <p>6.2 Cơ sở 2:</p> <p>a. Nhà vệ sinh: Tháo dỡ gạch lát nền, gạch ốp tường; Cán vữa lát nền bằng gạch Ceramic 30x30cm, trát tường ốp gạch Ceramic 30x60cm cao 1,5m; Cạo sơn lại tường trong và ngoài nhà 3 nước theo tiêu chuẩn; Cạo sơn lại cửa gỗ 3 nước theo tiêu chuẩn; Thay mới thiết bị vệ sinh bảo gồm 3 bệ xí, 1 chậu</p>		998		950	950				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
5	Trường Tiểu học số 2 Quảng An	Quảng An	2024	<p>Sửa chữa khối số 01 (khối 02 tầng 6 phòng học và thư viện): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cạo bỏ sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Bổ sung tay vịn Inox 304 để nâng chiều cao lan can hành lang và cầu thang.</p> <p>b) Sửa chữa khối số 02 (khối 02 tầng 8 phòng học): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, kiểm tra, thay thế hệ kim thu sét, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cạo bỏ sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Thay mới hệ thống điện chiếu sáng hành lang.</p> <p>c) Sửa chữa khối số 03 (khối 02 tầng 4 phòng học): Tháo dỡ, thay mới mái tôn, cạo bỏ sơn sắt thép, sơn mới hệ xà gỗ 3 nước, thay mới ống thoát nước mái hư hỏng. Cạo bỏ sơn cũ, sơn mới khối nhà 3 nước. Phá dỡ, thay mới gạch nền hiện trạng.</p> <p>d) Xây mới khu giáo dục thể chất: Xây mới khu giáo dục thể chất ngoài trời với diện tích xây dựng khoảng 240m2, với các nội dung chính: Móng, tường xây bờ lá, vữa xi măng mác 75; hệ cột, xà gỗ, vì kèo bằng thép mạ kẽm, sơn 3 nước, hệ giăng chống bão bằng ke nhựa kết hợp hệ thống đinh vít; mái lợp tôn sóng vuông màu trùng với màu của các khối nhà hiện trạng, dày 0,45mm. Nền láng vữa xi măng có đánh màu.</p> <p>e) Xây mới nhà xe: Diện tích khoảng 75m2, hệ cột, kèo, xà gỗ bằng thép hộp, mái lợp tôn sóng vuông dày 0,45mm, nền, móng bằng bê tông.</p>		1.533		1.300	1.300				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
6	Trường Trung học cơ sở Ngô Thế Lân	Quảng Phước	2024	<p>Tháo dỡ và thay thế cửa sổ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (khoảng 34m2). Gia công, lắp dựng hoa sắt cửa ( khoảng 34m2). Cạo và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn ( khoảng 2.680m2); bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Chống thấm sẽ nê theo tiêu chuẩn (khoảng 15m2). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần, lắp đặt ống thoát đứng. Tháo dỡ và xây mới lan can tầng 1 và tầng 2 ( khoảng 70m).</p>		945		900	900				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
7	Trường Trung học cơ sở Trần Thúc Nhân	Quảng Thọ	2024	<p>a. Khối nhà B: Phá dỡ tường ngăn ( khoảng 8m3). Lát nền bằng gạch ceramic (khoảng 95m2); sơn trong phòng Hội trường theo tiêu chuẩn ( khoảng 212m2). Bả ma tít những vị trí nứt nẻ; tháo dỡ và sửa chữa hệ thống cửa gỗ ( thay lề, thay chốt, thay kính...), sơn cửa theo tiêu chuẩn; cao và sơn hoa sắt cửa. Lắp đặt rèm cửa sổ ( khoảng 30m2). Sản xuất và lắp dựng bảng khẩu hiệu; tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện.</p> <p>b. Khối nhà C: Phòng sinh hóa cũ: Bù vữa, lát gạch ceramic (khoảng 92m2). Sơn tường trong phòng 3 nước theo tiêu chuẩn (khoảng 196m2).</p> <p>c. Khối nhà A</p> <p>- Phòng sinh hóa mới: Lắp dựng vách kính và cửa Xingfa (khoảng 14m2); gia công lắp đặt bệ đá và 6 chậu rửa. Lắp đặt hệ thống cấp và thoát nước.</p> <p>- Nhà vệ sinh tầng 1: Đem cát, lót bạt đồ bê tông ( khoảng 2m3); lát nền bằng gạch ceramic ( khoảng 14m2); tháo dỡ và lắp đặt bệ xi xô thành xi bệt; phá dỡ và ốp gạch ceramic ( khoảng 44m2); tháo dỡ và thay thế toàn bộ hệ thống điện; phá dỡ tường ngăn và lắp đặt bệ tiêu nam; lắp đặt tấm ngăn compact.</p> <p>- Nhà vệ sinh tầng 2: Tháo dỡ và lắp mới 1 bộ cửa đi bằng cửa nhôm xingfa.</p>		840		800	800				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
8	Trường Tiểu học số 2 Quảng Thành	Quảng Thành	2024	<p>a) Sửa chữa khối số 01 (khối 02 tầng 6 phòng); b) Sửa chữa khối số 02 (khối 02 tầng 8 phòng);</p> <p>c) Sửa chữa khối số 03 (khối 01 tầng 3 phòng học); d) Sửa chữa khối bếp, nhà ăn;</p> <p>e) Sửa chữa nhà vệ sinh;</p>		1.595		1.300	1.300				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
9	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Hữu Đà	Quảng Vinh	2024	<p>Tháo dỡ và thay thế hệ thống cửa sổ mặt sau khối nhà bằng cửa nhôm xingfa (khoảng 29 m2). Lắp dựng khung bảo vệ các cửa thay mới và sơn theo tiêu chuẩn. Chống thấm sê nô mái ( khoảng 60m2). Lắp đặt ống thoát trần sê nô. Thay ống thoát nước đứng. Cao và sơn lại toàn bộ tường ngoài khối nhà và tường trong 1 số phòng (khoảng 1.650m2). Trát và bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Phá dỡ và thay nền gạch hành lang tầng 2 và một số phòng nền gạch bị hư hỏng bằng gạch ceramic (khoảng 190m2).</p>		735		700	700				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
10	Trường Tiểu học Quảng Công	Quảng Công	2024	<p>* Sân, đường nội bộ: Đào đất, đệm cát, trát bêt, đổ bê tông nền sân (khoảng 20m3); Vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 230m2); Đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 62m3); Lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng 840m2); Phá dỡ bồn cây hiện trạng. Đào đất, xây trát mới ô cây.</p> <p>* Cột cờ: Phá dỡ và xây mới cột cờ; Và một số hạng mục khác.</p>		683		650	650				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
11	Trường Trung học cơ sở Phan Thế Phương	Quảng Công	2024	<p>* Khối nhà Trung tâm: Vệ sinh, và chống thấm sê nô (khoảng 50m2); Cao và sơn cửa gỗ theo tiêu chuẩn ( khoảng 165m2). Sửa chữa , thay thế lề chốt cửa hư hỏng. Cắt và lắp đặt kính vỡ; Cao và sơn lại hoa sắt cửa theo tiêu chuẩn (khoảng 65m2)</p> <p>* Khối nhà bên phải: Cao và sơn mặt trước khối nhà theo tiêu chuẩn (khoảng 390m2).</p> <p>* Khối nhà bên</p>		315		300	300				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
12	Trường Mầm non Sao Mai (cơ sở Phú Lễ)	Quảng Phú	2024	a. Khối nhà chính và cầu nối: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 230m2). Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng (khoảng L=36,5m), sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 70m2). Cạo, sơn lại tường trong và ngoài nhà (khoảng 660m2). b. Khối nhà bên phải: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 229m2), lắp cùm chống bão. Tận dụng hệ thống thu sét. Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng (khoảng L=54,9m); sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 68m2). c. Khối nhà bếp: Tháo dỡ, thay mới mái tôn (khoảng 90m2); lắp cùm chống bão. Thay thế những vị trí xà gỗ hư hỏng ( khoảng L=54,9m); sơn lại xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 27 m2).		525		500	500				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
13	Trường Tiểu học Quảng Thái	Quảng Thái	2024	Sửa chữa, sơn lại cửa sổ mặt sau (khoảng 56m2), thay lè chốt, thay một số ô kính bị vỡ. Tháo dỡ, thay mới cửa đi 2 cánh, cửa sổ 2 cánh mặt trước bằng cửa nhôm xingfa (70m2). Tháo dỡ, thay mới 4 bộ cửa đi 1 cánh WC bằng cửa nhôm xingfa (khoảng 6m2). Cạo, sơn lại hoa sắt cửa, lan can cầu thang theo tiêu chuẩn (khoảng 75m2). Phá dỡ, trát lại cánh cửa đi, cửa sổ, trần sảnh và một số vị trí bong tróc. Cạo, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà theo tiêu chuẩn (khoảng 2470m2). Đóng la phòng trần thả WC tầng 1 với diện tích khoảng 4,8m2.		998		950	950				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
14	Trung tâm GDNN-GDTX huyện	Thị trấn Sịa	2024	* Sân, đường nội bộ. - Phá dỡ ô cây mờ rộng lối vào: Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mở rộng lối vào. Nền bê tông hiện trạng bù vữa, lát gạch tezarro (Khoảng 650m2). Xây mới bồn cây hai bên lối vào, tô trát bồn cây. - Nền sân trung tâm đổ bê tông mở rộng 1 số vị trí sân. Nền sân bê tông hiện trạng vệ sinh, đục nhám bù vữa và lát gạch tezarro (Khoảng 500m2); Và một số hạng mục khác...		840		800	800				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
I.5	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trụ sở cơ quan, đơn vị					7.670	-	7.500	7.500				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Trụ sở Huyện ủy huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	2024	Cải tạo khối nhà 3 tầng cơ quan Huyện ủy, Cải tạo khối nhà 2 tầng (khối dân vận): Cạo bỏ 80% lớp sơn cũ riêu mốc mặt ngoài, tường, trần hành lan lối đi và sơn lại toàn bộ mặt ngoài 1 lớp lót 2 lớp màu;) Cải tạo phần tường rào: Cạo bỏ lớp sơn cũ và sơn lại công thép 1 lớp lót 2 lớp màu; Lắp mới bảng hiệu cơ quan ở tường trụ công chính; Đầu nối hệ thống thoát nước chung 2 vị trí bằng ống nhựa đường kính D350 ngoài khuôn viên để thoát nước sân; Nhà Xe: Đập bỏ bó vữa bồn cây sân nền khu vực làm nhà xe và xây lại đảm bảo lối đi; Làm mới nhà xe bằng khung thép tròn mạ kẽm, mái lợp tôn diện tích khoảng 7x20m. Móng bê tông cốt thép mác 250# (Nâng nền nhà xe 10cm, lát gạch Terrazzo 30x30cm đồng bộ với sân hiện trạng).		1.200		1.200	1.200				
2	Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	2024	Cải tạo các nhà vệ sinh		1.100		1.100	1.100				
3	Trụ sở HĐND và UBND xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	2024	* Khối nhà Trung tâm: Tháo dỡ và thay thế mái tôn (khoảng 205m2). Lắp đặt máng xối âm. Lắp đặt cùm chống bão; Tháo dỡ và thay thế xà gỗ hư hỏng. Sơn lại hệ thống xà gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 100m2); Chống thấm sẽ nò theo tiêu chuẩn (khoảng 105m2). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần. Lắp đặt ống thoát đứng. * Sân: Vệ sinh, đục nhám bề mặt bê tông sân. Đổ bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 110m3) và lát gạch nền sân (khoảng 950m2); Và một số hạng mục khác.		1.050		1.000	1.000				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khác phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
4	Trụ sở HĐND và UBND xã Quảng Lợi	Quảng Lợi	2024	Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 22m2), lắp cùm chống bão; vệ sinh và chống thấm sê nô mái ( khoảng 60 m2); cao và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.615m2). Bà ma tít những vị trí nứt nẻ; vệ sinh và sửa chữa bậc cấp sân; tháo dỡ và thay thế hệ thống cửa sổ và cửa đi bằng cửa nhôm xingfa (Khoảng 89 m2); gia công, lắp dựng hoa sắt cửa sổ, hoa sắt cầu thang và sơn theo tiêu chuẩn; thay một số bóng điện hư hỏng.		945		900	900				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
5	Trụ sở HĐND và UBND huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	2024	Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện: Khối nhà làm việc, hàng rào phía trước: Cao và sơn tường ngoài khối nhà và tường rào theo tiêu chuẩn (Khoảng 980m2). Bà ma tít những vị trí nứt nẻ, vệ sinh mặt bậc cấp; Phá dỡ và tô trát lớp vữa lại những vị trí bị bong tróc, gia cố bằng lưới mắt cáo (Khoảng 30m2); Xử lý chống thấm sê nô, sân tại vị trí bị thấm (Khoảng 20m2 ); Cao và sơn lại công sắt (Khoảng 46m2), thay ray và bánh xe công; Lắp đèn pha chiếu sáng. - Mái che phía sau khối nhà; Tháo dỡ mái che cũ, Gia công lắp dựng mới mái che: cột, xà gỗ, vì kèo bằng thép ma kềm, mái lợp tôn (Khoảng 145m2). Tận dụng lại 1 số vật liệu của hệ thống mái che cũ. - Khối nhà Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực: - Nhà vệ sinh; Thay gạch ốp tường (Khoảng 80m2). Gạch lát nền (Khoảng 16m2); Lắp đặt một số thiết bị vệ sinh. - Cao và sơn tường ngoài khối nhà (Khoảng 530m2). Cao và quét vôi tường trong (Khoảng 930m2). Vệ sinh bề mặt đá Granite (Khoảng 70m2). - Căng lưới thép gia cố và trát lại những vị trí bị bong tróc vữa trát (Khoảng 75m2). - Thay cửa gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (Khoảng 45m2), gia công lắp dựng khung bảo vệ cửa sổ (10m2) và sơn theo tiêu chuẩn. Sửa chữa và thay lễ chốt những vị trí cửa hư hỏng. - Gia công lắp dựng trần la phòng tôn ( Khoảng 225m2). - Lắp đặt ống luồn dây mạng, tủ mạng. - Tháo dỡ và thay thế những thiết bị chiếu sáng hư hỏng; Và một số hạng mục khác.		1.100		1.100	1.100				
6	Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	2024	Tháo dỡ và thay thế hệ thống mái tôn (khoảng 400m2). Thay thế hệ thống xà gỗ. Tận dụng hệ thống thu sét. Vệ sinh và chống thấm sê nô (khoảng 72m2). Đục và lắp đặt ống thoát trần. Phá dỡ lớp vữa chân tường mặt trong các phòng học cao 1,4m (khoảng 310m2). Cao và sơn lại mặt trong các phòng học theo tiêu chuẩn (khoảng 1.367 m2). Bà ma tít những vị trí nứt nẻ.		1.260		1.200	1.200				Phần còn lại ngân sách Ban Chỉ huy quân sự huyện đối ứng
7	Trụ sở Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Quảng Điền	Thị trấn Sịa	2024	* Khối nhà chính: - Vệ sinh và chống thấm sê nô mái ( khoảng 37 m2). Đục lỗ và lắp đặt ống thoát trần. Lắp đặt ống thoát đứng. - Cao và sơn lại tường trong và ngoài khối nhà, tường rào theo tiêu chuẩn (Khoảng 1.122m2). Bà ma tít những vị trí nứt nẻ. - Tháo dỡ, thay thế và lắp đặt một số thiết bị chiếu sáng hư hỏng. * Mái che: - Sản xuất, lắp dựng mái che bằng hệ kết cấu thép ( khoảng 23m2) Và một số hạng mục khác...		315		300	300				

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
8	Nhà làm việc Phòng Nông nghiệp và PTNT	Thị trấn Sịa	2024	* Khối nhà chính: Cạo và sơn lại bề mặt tường trong những vị trí bong tróc (khoảng 280m <sup>2</sup> ); Ốp tôn mặt sau khối nhà (khoảng 60m <sup>2</sup> ); Phá dỡ gạch và lát lại bậc cấp 2 bên hông và tiền sảnh (khoảng 20m <sup>2</sup> ); Lắp đặt 6 bộ đèn chiếu sáng ngoài trời; Cải tạo nhà vệ sinh; Thay thiết bị vệ sinh hư hỏng; Lát gạch nền, ốp tường; Lắp đặt bể rửa. * Tường rào: Cạo và sơn tường rào theo tiêu chuẩn (khoảng 510m <sup>2</sup> ); Cạo và sơn lại hàng rào sắt mặt trước, công sắt theo tiêu chuẩn một nước lót 2 nước màu (khoảng 146m <sup>2</sup> ). Bả matit những vị trí nứt nẻ; Gia công lắp dựng cửa sắt; Và một số hạng mục khác.		400		400	400				
9	Nhà làm việc Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội	Thị trấn Sịa	2024	Nội dung, quy mô đầu tư: Khối nhà làm việc 2 tầng Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 150m <sup>2</sup> ). Tháo dỡ và thay thế gạch nền tầng 1 (Khoảng 88m <sup>2</sup> ). Cạo vào sơn lại tường theo tiêu chuẩn (khoảng 505m <sup>2</sup> ), vệ sinh mặt đá granito tường (khoảng 210m <sup>2</sup> ); bả ma tít những vị trí nứt nẻ. Cạo và sơn lại cửa gỗ theo tiêu chuẩn (khoảng 135m <sup>2</sup> ). Vệ sinh hoa sắt cửa, cạo, vữa, sơn lại lan can sắt hành lang. Tháo dỡ và thay cửa sổ gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (Khoảng 2m <sup>2</sup> ).		300		300	300				
<b>I.6</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí kiến thiết thị chính</b>					<b>2.200</b>	<b>-</b>	<b>2.200</b>	<b>2.200</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Hệ thống điện chiếu sáng đường Trần Trung Quang, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	Lắp đặt mới 39 bộ đèn led 100W cố định, tổng chiều dài tuyến là 1.412m. Trong đó đoạn tuyến 1 lắp mới 14 bộ đèn led trên 13 cột thép bát giác cao 8m, dây 3,5mm...; Nguồn điện và đường dây: Từ lưới điện hạ thế 0,4kV thuộc các trạm biến áp trong khu vực.		1.000		1.000	1.000				
2	Hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ 19 (giai đoạn 1) đoạn từ Tòa án nhân dân huyện đi xã Quảng Thọ	Thị trấn Sịa	2024	Tuyến điện chiếu sáng đầu tư giai đoạn 1 có chiều dài khoảng 1.000m; Đèn: Sử dụng loại đèn Led tích hợp pin năng lượng mặt trời có công suất 100W; Cột đèn sử dụng cột thép tròn côn cao 11m; Móng cột sử dụng móng khối bê tông; Khoảng cách trung bình 35m bố trí một cột.		1.200		1.200	1.200				
<b>I.7</b>	<b>Hỗ trợ kinh phí về hạ tầng giao thông</b>		2024			<b>10.435</b>	<b>-</b>	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Nâng cấp, sửa chữa đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2)	Thị trấn Sịa	2024-2025	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường dài khoảng 215m. Tuyến có điểm đầu giao với Tỉnh lộ 11A (đường Nguyễn Kim Thành), điểm cuối giao với đường Trần Trung Quang; Mặt cắt ngang đường: Mặt cắt ngang theo quy hoạch: Bnền=4,5+7,5+4,5=16,5m. Trong đó: Mặt đường rộng 7,5m. Hè phố mỗi bên rộng 4,5m; Mặt cắt ngang đầu tư phân kỳ ở giai đoạn này: Bnền=1,0+7,5+4,5=13,0m. Trong đó: Mặt đường rộng 7,5m. Hè phố phía trái (giáp đất trồng lúa) rộng 1,0m. Hè phố phía phải giáp dân cư rộng 4,5m; Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa rải nóng trên lớp móng cấp phối đá dăm. Nền đường đắp đất cấp phối đảm chất đạt K=0,95-0,98; Hè phố xây dựng bó vỉa, rãnh vỉa, ô trồng cây, lát gạch Terrazo, hệ thống thoát nước trên tuyến.		3.400		3.300	3.300				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMBĐT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khác phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
2	Nâng cấp, sửa chữa đường phục vụ du lịch cộng đồng xã Quảng Công	Quảng Công	2024-2025	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường giao thông trong khu dân cư thôn Tân An với chiều dài khoảng 210m; nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m, lề đường rộng mỗi bên 0,5m; kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng. - Xây dựng mới 04 khu vực điểm đỗ xe với tổng diện tích khoảng 1.490 m2. - Chỉnh trang 02 khu đất làm điểm xanh phục vụ du lịch, dịch vụ, với tổng diện tích khoảng 1.000m2, bao gồm các hạng mục lối đi dạo, trồng thảm cỏ, cây xanh. - Xây dựng cải tạo lối lên xuống bãi biển với chiều dài khoảng 60m.		3.150		3.000	3.000				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Nâng cấp, sửa chữa đường liên xã Quảng Phú - Quảng Vinh (đoạn từ Nhà bia Đặng Hữu Phò đến cầu Nghĩa Lộ)	Quảng Phú	2024-2025	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường với chiều dài khoảng 820m. Điểm đầu từ Nhà bia Đặng Hữu Phò, điểm cuối tại giáp cầu Nghĩa Lộ. Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,0m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số công ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.		3.045		2.900	2.900				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
4	Nâng cấp, sửa chữa đường khu dân cư thôn 2, thôn 3, xã Quảng Ngạn	Quảng Ngạn	2024	Nâng cấp, sửa chữa 02 tuyến đường trong khu dân cư thôn 2 và thôn 3, với tổng chiều dài khoảng 260m, với quy mô mặt cắt như sau: - Tuyến thôn 2: Nền đường rộng 4,0m, mặt đường rộng 3,0m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m. - Tuyến thôn 3: Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m. Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số công ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.		840		800	800				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
<b>1.8</b>	<b>Vốn quản lý đường bộ, bảo trì đường bộ</b>					<b>5.224</b>	<b>-</b>	<b>5.000</b>	<b>5.000</b>				Theo Quyết định số 4537/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính
1	Sửa chữa đường trục thôn Phe 3, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	2024	Sửa chữa 02 tuyến đường với chiều dài khoảng 325m. Trong đó tuyến 1 dài khoảng 258m. Tuyến 2 dài khoảng 67m; Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng trên lớp móng cấp phối đá dăm; lề đường rộng 2x0,5m=1,0m đắp đất cấp phối đối. Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số công ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực		1.050		1.000	1.000				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
2	Sửa chữa đường cửa rào Nam, cửa rào Bắc, xã Quảng Phước (giai đoạn 2)	Quảng Phước	2024	Sửa chữa các tuyến đường trong khu dân cư cửa rào Nam, cửa rào Bắc với tổng chiều dài khoảng 400m, gồm 02 đoạn tuyến; Nền đường rộng 4,5m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,5m=1,0m; Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số công ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.		1.050		1.000	1.000				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Sửa chữa đường giao thông thôn Đông Lâm, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	2024	Sửa chữa 03 tuyến đường với chiều dài khoảng 1.640m; trong đó tuyến 1 dài khoảng 620m, tuyến 2 dài khoảng 640m và tuyến 3 dài khoảng 380m; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m (đối với tuyến số 1 và số 2 tận dụng giữ nguyên mặt đường cũ hiện trạng rộng 2,5m và mở rộng mặt đường mỗi bên 0,5m). Công trình trên tuyến: Xây dựng mới một số công ngang đảm bảo khả năng thoát nước trong khu vực.\		2.124		2.000	2.000				Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
4	Sửa chữa hư hỏng tuyến đường liên xã từ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT (thị trấn Sịa) - Sơn Tùng, xã Quảng Vinh	Quảng Vinh	2024	Sửa chữa tuyến đường với chiều dài các đoạn trên tuyến khoảng 500m. Điểm đầu từ ngân hàng nông nghiệp và PTNT, thị trấn Sịa đến miếu Cô Mộ, xã Quảng Vinh; Nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m bằng bê tông xi măng, lề đường rộng 2x0,75m=1,5m.		1.000		1.000	1.000				

Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Nội dung thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMDT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
II	Vốn khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023					53.587	-	38.000	-	38.000	-		Theo Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh
1	Gia cố, nạo vét sông Rào Cù, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền		2024-2025	Chiều dài nạo vét là 1,2 km chiều dài kè 2 bờ khoảng 2,2 km; Tuyến kè: Cao trình đỉnh kè từ +3.0m xuống +2.56m; Công trình trên tuyến: Công điều tiết 01: Bô trí tại điểm giao cắt giữa sông Rào Cù và đường dẫn sinh đầu tuyến, khoảng lý trình K0+400. Công kết cấu bê tông xi măng M300 có cửa van điều tiết, bề rộng thông thủy 3 khoang, mỗi khoang BxH = (5x5)m; Công qua đường số 02: Bô trí tại điểm giao cắt giữa sông Rào Cù và đường dẫn sinh tại cuối tuyến, khoảng lý trình K1+120. Công kết cấu bê tông xi măng, bề rộng thông thủy 3 khoang, mỗi khoang BxH = (5x5)m.	1220/QĐ-UBND 12/4/2024	44.735		30.000		30.000			
2	Cổng ông Tê, xã Quảng An	Quảng An	2024-2025	Xây dựng cổng mới tại vị trí hiện trạng gồm 2 khoản với khẩu độ từ B=(5÷6)m, dạng cổng hộp, kết cấu bằng bê tông cốt thép; Gia cố kè đảm bảo chống sạt lở thượng, hạ lưu công với chiều dài khoảng 250m. Kết cấu kè gia cố bằng đá lát khan hoặc xếp rọ đá, giữ chân bằng cọc tre, đá học đồ hoặc rọ đá, thảm đá; Nạo vét lòng hới phía thượng lưu đảm bảo thoát được lưu lượng qua công sau khi mở rộng.		3.600		3.000		3.000			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
3	Sửa chữa, nâng sân các trường học					5.252		5.000		5.000			
-	Trường Tiểu học số 2 Quảng An	Quảng An	2024	Hệ thống sân trường, đường nội bộ: Đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mở (khoảng 15m3); vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 1.005m2); đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 7m3); bù vữa nền sân (khoảng 897m2); lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng 1.147 m2); phá dỡ bồn cây hiện trạng; xây trát và sơn mới các bồn cây		788		750		750			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	a. Khối nhà B: Tháo dỡ và thay mới mái tôn (khoảng 254 m2), lắp cùm chống bão; tháo dỡ và thay mới hệ xà gồ hư hỏng. Cao và sơn xà gồ 3 lớp theo tiêu chuẩn; chống thấm sê nô mái ( khoảng 56m2). Đục và lắp đặt ống thoát đứng. b. Sân thể thao: Sơn gat mặt bằng sân.		315		300		300			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Mầm non Bình Minh, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	Tháo dỡ và thay thế mái tôn (khoảng 433m2), lắp cùm chống bão. Tháo dỡ và lắp đặt tận dụng lại hệ thống thu sét.		210		200		200			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Mầm non Sơn Ca, thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	2024	Tháo dỡ và thay thế cửa gỗ hư hỏng bằng cửa nhôm Xingfa (khoảng 18m2). Sơn và trát má cửa theo tiêu chuẩn; gia công lắp đặt hoa sắt cửa (khoảng 8m2); tháo dỡ và lát gạch ceramic (khoảng 68m2) những vị trí hư hỏng khối nhà trung tâm.		210		200		200			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 2 Quảng Vinh	Quảng Vinh	2024	Hệ thống sân, đường nội bộ: Phá dỡ ô cây, đổ bê tông lấp ô bồn cây, đào lấy rễ cây; đổ bê tông nâng cao độ nền sân (diện tích khoảng 1.070 m2); lát gạch terrazzo 30x30 cm nền sân (khoảng 780 m2); lắp ống nước thoát sân PVC D110. - Nâng công sắt, cạo và sơn lại công sắt.	60/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	735		700		700			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng
-	Trường Tiểu học số 1 Quảng Lợi	Quảng Lợi	2024	Hệ thống sân, đường nội bộ: Phá dỡ nền bê tông (khoảng 3,5m3); đào đất, đệm cát, trải bạt, đổ bê tông mở rộng nền sân (khoảng 26m3); vệ sinh, đục nhám nền bê tông (khoảng 797m2); đổ bù bê tông nâng cao độ nền sân (khoảng 53m3); bù vữa nền sân ( khoảng 214m2); lát gạch terrazzo 30x30 cm (khoảng S=1.050 m2); phá dỡ bồn cây hiện trạng; đào đất, xây trát mới bồn cây.		788		750		750			Phần còn lại ngân sách xã đối ứng



Stt	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định phê duyệt dự án/ Báo cáo KT-KT		Lũy kế vốn đến 31/12/2023	Bổ sung kế hoạch vốn năm 2024					Ghi chú
					Số Quyết định Ngày/ tháng/ năm	TMDT		Tổng số	Trong đó				
									Bổ sung có mục tiêu ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện năm 2024	Bổ sung kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2023	Ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chỉ đầu tư phát triển)	Nguồn sử dụng đất của huyện 2024	
1	Phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch Bến xe khách huyện (giai đoạn 2)	Thị trấn Sịa	2021-2024			7.466	7.149	317				317	